

Chương 3

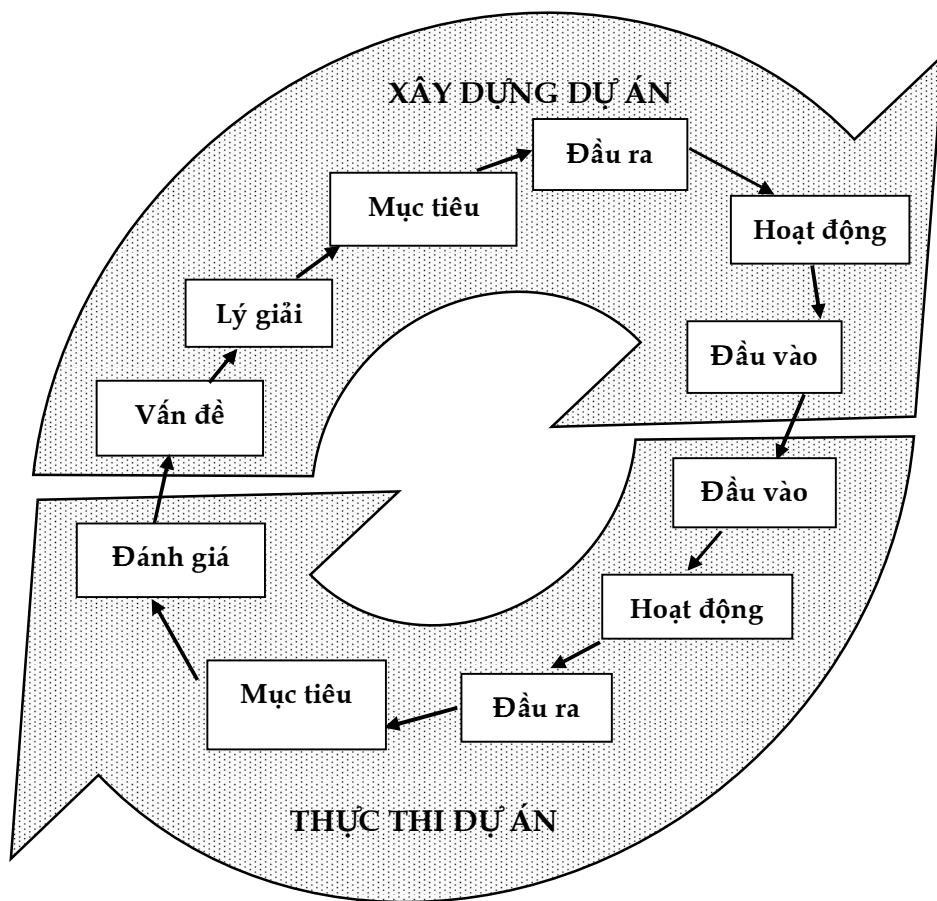
CÁC BƯỚC XÂY DỰNG MỘT DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

--- oOo ---

3.1 CHU TRÌNH DỰ ÁN

3.1.1 Định nghĩa

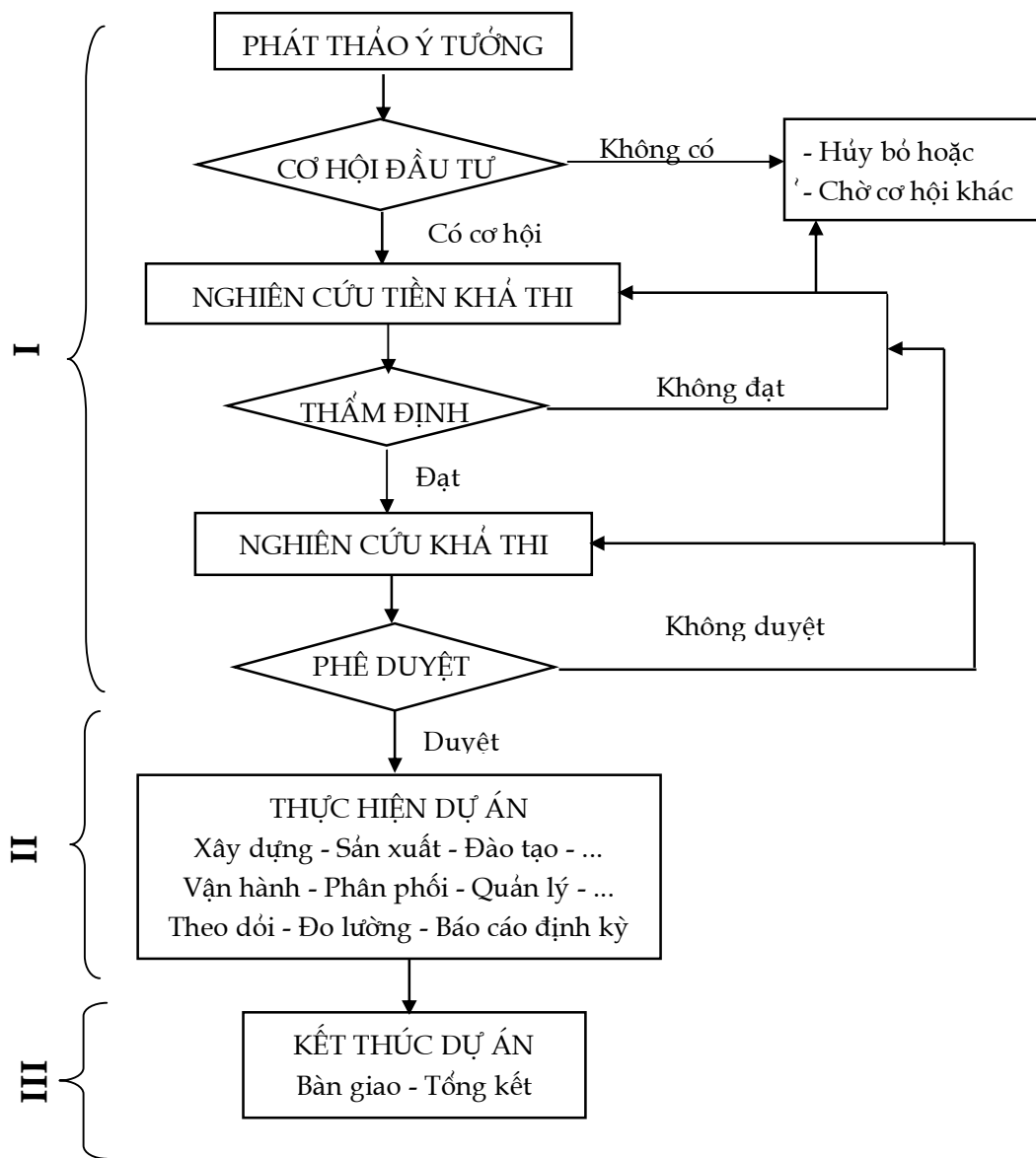
Chu trình dự án (*Project Cycle*) là một bảng minh họa đi kèm bảng thuyết minh trình bày các giai đoạn mà dự án phải trải qua từ thời điểm ban đầu hình thành ý tưởng đến thời điểm kết thúc dự án.



Hình 3.1: Chu trình dự án

3.1.2 Các thời kỳ và giai đoạn của một dự án

Mô hình tổng quát của một dự án:




Hình 3.2: Sơ đồ tổng quát dự án

Một dự án hoàn chỉnh phải đi qua 3 thời kỳ chính và trong mỗi thời kỳ có từ 2-3 giai đoạn sau:

➤ THỜI KỲ CHUẨN BỊ DỰ ÁN


□ *Giai đoạn phát thảo*

- ✓ Nhu cầu phát triển, ý tưởng ban đầu
- ✓ Phát thảo khả năng thực hiện dự án
- ✓ Cơ hội có nguồn đầu tư tài chính và nhân lực cho dự án

 Sản phẩm: + Tập giới thiệu cơ hội, kêu gọi đầu tư cho dự án


□ *Giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi (Pre-Feasibility study)*

- ✓ Cơ sở pháp lý cho dự án, chính sách, qui hoạch của Nhà nước
- ✓ Điều kiện tài nguyên, kinh tế xã hội, nhân lực liên quan đến dự án
- ✓ Phân tích đánh giá thị trường, sự tham gia của cộng đồng
- ✓ Năng lực thực hiện ở các mặt: kỹ thuật, kinh tế, môi trường, xã hội
- ✓ Kết luận và kiến nghị với cấp trên

 Sản phẩm: + Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
+ Bản ghi nhớ đàm phán
+ Thẩm định sơ bộ

□ *Giai đoạn nghiên cứu khả thi (Feasibility study) - Thẩm định dự án*

- ✓ Căn cứ pháp lý cho việc xây dựng dự án
- ✓ Lựa chọn hình thức đầu tư
- ✓ Chương trình thực hiện của dự án, mục tiêu dự án
- ✓ Các phương án về địa điểm (tuyến công trình)
- ✓ Các tính toán về kỹ thuật: công nghệ, thiết bị, ...
- ✓ Tổ chức quản lý điều hành
- ✓ Phân tích tài chính - kinh tế
- ✓ Kết luận và kiến nghị


 Sản phẩm: + Tập nghiên cứu tiền khả thi
(Luận chứng Kinh tế - Kỹ thuật)
+ Hồ sơ thẩm định
+ Hồ sơ phê duyệt

Ghi chú: Trong mỗi giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi phải hình thành một tập báo cáo đầu đủ bao gồm tập thuyết minh, các phụ lục chứa dữ liệu, các bản vẽ đi kèm.


Hình thức (*format*) tập báo cáo thường phải theo qui định của cơ quan xét duyệt và cấp kinh phí.

➤ **Thời kỳ thực hiện dự án**


- Giai đoạn xây dựng công trình - triển khai các hoạt động của dự án
 - ✓ Xây dựng cơ sở hạ tầng - tổ chức thi công
 - ✓ Triển khai các hoạt động
 - ✓ Huấn luyện - đào tạo
 - ✓ Triển khai quản lý

 Sản phẩm: + Quyết định đầu tư
 + Nghiệm thu công trình
 + Báo cáo tiến độ

- Giai đoạn hoạt động của dự án - vòng đời dự án (*project life*)
 - ✓ Sản xuất - vận hành các máy móc thiết bị
 - ✓ Cung cấp sản phẩm cho cộng đồng, thị trường
 - ✓ Quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa công trình
 - ✓ Ứng dụng các lý thuyết huấn luyện - đào tạo vào thực tế

 Sản phẩm: + Hồ sơ Kế toán - tài chính
 + Biên bản quản lý - đào tạo
 + Báo cáo tiến độ


- Giai đoạn đo lường, quan trắc dự án
 - ✓ Đo lường tính ổn định của công trình, sản xuất
 - ✓ Khảo sát các biến động về nhân lực, quản lý
 - ✓ Tổng hợp lại các phản ứng của cộng đồng

 Sản phẩm: + Hồ sơ kỹ thuật - tài chính - môi trường - xã hội
 + Báo cáo tiến độ


Ghi chú: Trong thời kỳ thực hiện dự án, ở mỗi giao đoạn phải có các báo cáo giai đoạn (*period reports*). Trong báo cáo này lược lại các mục tiêu dự án, các việc đã làm, kinh phí đã nhận và chi trả và các dự kiến sắp đến. Nếu có biến động ngoài dự kiến phải báo cáo rõ và đề nghị các điều chỉnh.

➤ **Thời kỳ kết thúc dự án**

- Giai đoạn đánh giá dự án
 - ✓ Phân tích các dữ liệu đã thu thập
 - ✓ Đánh giá trên cơ sở cộng đồng và xã hội
 - ✓ Các bản báo cáo tổng kết

 Sản phẩm: + Báo cáo đánh giá
 + Báo cáo tổng kết

- Giai đoạn thanh lý dự án
 - ✓ Thanh lý về tài chính - kỹ thuật
 - ✓ Bàn giao dự án

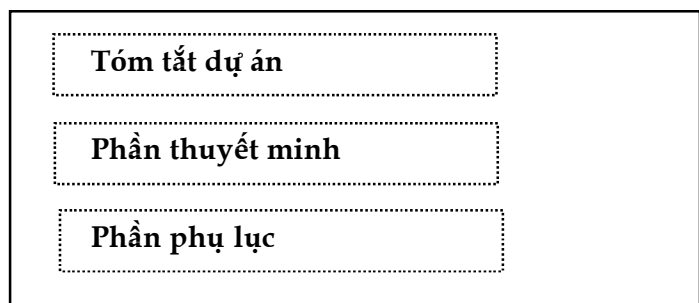
 Sản phẩm: + Biên bản thanh lý
 + Biên bản bàn giao

Ghi chú: Trong giai đoạn này các người thực hiện dự án và liên quan thường phải tiếp các đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý và cấp kinh phí. Các báo cáo trong thời kỳ thực hiện dự án cần phải tập hợp và đúc kết.

3.2 HỒ SƠ DỰ ÁN

3.2.1 Yêu cầu

Bất kỳ dự án nào cũng phải có một hồ sơ thuyết minh dự án đó. Mục đích chính của việc lập hồ sơ là tóm tắt các nghiên cứu khảo sát, phân tích, tính toán và kết luận kiến nghị. Mỗi dự án và nguồn ngân sách thường được qui định theo một hình thức trình bày riêng (format). Một hồ sơ thường gồm có 3 phần trong mục lục chính:



Hồ sơ dự án thường được in ra rõ ràng theo khổ giấy A4 (210 x 297 mm), kiểu chữ chân phương, có đánh số trang và sắp xếp theo một trình tự nhất định. Hồ sơ phải được đóng thành tập với bìa cứng. Phần phụ lục có thể đóng chung với tập hồ sơ nếu không quá dày. Trường hợp dự án lớn, biểu bảng tính toán, bản đồ, sơ đồ nhiều thì có thể tách ra thành một tập phụ lục riêng.

Số lượng hồ sơ cần in ra tùy thuộc vào số lượng các cấp thẩm quyền xem xét.

3.2.2 Tóm tắt dự án

Phần này dùng để tóm lược các tiêu chí quan trọng liên quan đến dự án. Phần tóm tắt không dài quá 1 trang A4. Thứ tự trình bày có thể như sau:

- | | | |
|---------------------|---|---------|
| 1. Tên dự án | : | Mã số : |
| 2. Vị trí, địa danh | : | |
| 3. Cơ quan chủ trì | : | |
| + Khảo sát | : | |
| + Thiết kế | : | |
| + Xây dựng | : | |
| + Quản lý | : | |
| 4. Thời gian | : | |
| 5. Kinh phí | : | |
| + Địa phương: | | |
| + Quốc gia | : | |
| + Quốc tế | : | |

3.2.3 Tập thuyết minh Dự án

Tập thuyết minh dự án nhằm lý giải, mô tả phương pháp và minh họa các tính toán, trình bày các hoạt động, đầu vào - đầu ra cho dự án, cách thức quản lý, theo dõi và hình thức báo cáo dự án. Lời lẽ trong tập thuyết minh phải rõ ràng, ngắn gọn nhưng đầy đủ, các ngôn từ chuyên môn đôi khi cũng có thêm phần giải thích. Lưu ý là nội dung phần thuyết minh **KHÔNG HOÀN TOÀN GIỐNG NHAU** ở các dự án. Hình thức nội dung thường theo yêu cầu của phía xét duyệt, cấp kinh phí. Phần này, đề nghị tham khảo thêm ở phần phụ lục. Dưới đây là một kiểu hình thức:

- | |
|--|
| 1. Bối cảnh (Background) |
| 2. Lý giải (Justification) |
| 3. Mục tiêu (Objectives) |
| 4. Đầu ra và các hoạt động (Outputs and Activities) |
| 5. Đầu vào và kinh phí (Inputs and Budgets) |
| 6. Sắp xếp việc thực hiện (Implementation Arrangements) |
| 7. Quản lý dự án (Project Management) |

- ✓ Phần *bối cảnh* trình bày một cách tổng quát các chủ trương chung nhất của Nhà nước trung ương, Chính quyền địa phương và Tổ chức tài trợ bao gồm các chính sách và qui hoạch phát triển liên quan đến dự án.

- ✓ Phần *lý giải* trình bày hiện trạng của địa phương, tình hình sản xuất, phân tích tài nguyên hiện có và các trở ngại (xem phần 3.3). Trong phần lý giải cũng cần phân tích các điểm mạnh (*Strong*), điểm yếu (*Weakness*), cơ hội (*Opportunity*) và đe dọa (*Treat*) đối với quá trình phát triển của cộng đồng.
- ✓ Phần *mục tiêu* (xem phần 3.4).
- ✓ Phần *đầu ra và các hoạt động* trình bày cụ thể hơn các mục tiêu cần phải đạt tương ứng với các hoạt động cần phải thực hiện.
- ✓ Phần *đầu vào và kinh phí* bao gồm các mô tả công việc của các nhân sự, nguồn kinh phí, nguồn vật tư - thiết bị, cơ sở hạ tầng. Phần này bao gồm cả bản tính cân đối kinh phí cho dự án.
- ✓ Phần *sắp xếp việc thực hiện* thực chất là một bảng sắp đặt các hoạt động tương ứng với thời gian thực hiện. Hình thức tương tự như ví dụ sau (dự án kéo dài 5 năm (1998 - 2002), cột năm chia làm 4 quý :

Hoạt động \ Năm	1998	1999	2000	2001	2002
Chuẩn bị dự án	■				
Duyệt dự án	■				
Hoạt động 1	■	■			
Hoạt động 2		■	■		
Hoạt động XXX			■	■	■
Báo cáo		■	■	■	■
Đánh giá			■		■
Tổng kết					■

- ✓ Phần *quản lý dự án* trình bày cách thức tổ chức, giám sát, báo cáo, thông tin cho các bên, biện pháp giải quyết các bất đồng nếu có phát sinh và lịch họp đánh giá dự án thường kỳ.

3.2.4 Các số liệu - Phụ lục

Đây là phần đi kèm nhất thiết phải có để minh họa những kết quả trình bày ở phần thuyết minh, thông thường bao gồm những phần sau:

- Các chỉ tiêu thiết kế do nhà nước ban hành, tiêu chuẩn môi trường, ...
- Các số liệu khảo sát ban đầu
- Các số liệu về dân số, dân sinh, xã hội

-
- Các số liệu về hiện trạng sản xuất - tình hình thị trường
 - Các biên bản, báo cáo đánh giá hiện trạng môi trường
 - Bản đồ khu vực
 - Bình đồ bố trí công trình
 - Bản vẽ kết cấu
 - Bản dự toán công trình
 - v.v....

Các số liệu, phụ lục phải được đánh số và ghi rõ nguồn cung cấp số liệu.

3.3 PHÂN TÍCH TÀI NGUYÊN - TRỞ NGẠI

3.3.1. Đánh giá tài nguyên

Đánh giá các nguồn tài nguyên (*resources*) cần có và sẵn có là cơ sở quan trọng để xác định được các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể trên cơ sở sắp xếp các nhu cầu theo thứ tự ưu tiên. Tài nguyên là toàn bộ các nguồn lực dùng để phát triển. Tài nguyên được hiểu theo nghĩa rộng, nghĩa là tất cả những gì mang tính vật chất và phi vật chất như :

- ❖ Tài nguyên thiên nhiên như khí hậu, đất đai, nguồn nước, khoáng sản, rừng biển, sinh vật,
- ❖ Cơ sở hạ tầng như cầu đường, hệ thống điện nước, thông tin liên lạc, ...
- ❖ Các nguồn tài chính khác nhau.
- ❖ Nhân lực (lực lượng lao động, số trí thức, ngành nghề, ...).
- ❖ Tài nguyên phi vật chất khác như thiết chế xã hội, truyền thống cộng đồng, môi trường, các tổ chức xã hội, ...
- ❖ Các nguồn tài nguyên bên ngoài có thể huy động được (chuyên gia, các người tình nguyện, các vị lãnh đạo tinh thần, chức sắc tôn giáo, ...)

Một số chuyên gia đã cố gắng định lượng tổng giá trị kinh tế (*Total Economic Values: TEV*) của tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên thiên nhiên như là một đại lượng, trong đó họ cố gắng qui đổi các giá trị sử dụng trực tiếp, gián tiếp, kế thừa và cả giá trị không sử dụng. Tuy nhiên, khó có một con số hoàn toàn tin tưởng cho việc định lượng TEV vì thực tế khi sử dụng giá trị của tài nguyên này thường phải hy sinh một số giá trị khác (ví dụ khai thác tài nguyên gỗ rừng sẽ có thể mất tài nguyên nước, đất, ...). Do vậy, việc định lượng tài nguyên phải dựa trên cách thức sử dụng sao cho giá trị hy sinh, mất mát là thấp nhất.

3.3.2 Xác định các trở ngại

Trở ngại là các hạn chế làm ảnh hưởng đến việc triển khai dự án. Các nhà hoạch định dự án cần phải tiên liệu ra những khó khăn có thể sẽ phải đối đầu khi thực hiện dự án.

Các trở ngại này có thể là:

- ◆ Các trở ngại khi khai thác tài nguyên (biến động, nguy hiểm, ...)
- ◆ Các trở ngại từ con người (ý lại, lừa dối, quan liêu, hống hách, ...)
- ◆ Các trở ngại về kinh phí (tiền ít, khó vay ngân hàng, ...)
- ◆ Các trở ngại từ chính sách (không ổn định, mơ hồ, thiếu cụ thể, ...)
- ◆ Các trở ngại về xã hội (tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, suy nghĩ lệch lạc, ...)

Ngoài việc liệt kê tìm hiểu các trở ngại, ta cần tìm hiểu thêm:

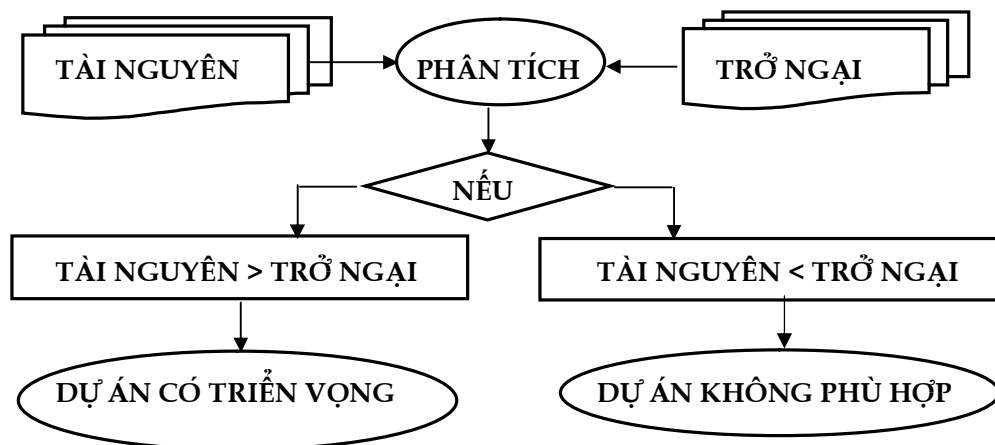
- Các trở ngại này luôn luôn, thỉnh thoảng hay ít khi xuất hiện ?
- Nếu thỉnh thoảng thì lúc nào thì xuất hiện ?
- Có thể khắc phục các trở ngại này ?
- Nếu có, thì bằng cách nào ?
- Ai là người có thể giải quyết các trở ngại ?

Ví dụ : Một số trở ngại của các dự án phát triển nông thôn:

- + Tài nguyên bị khai thác tận kiệt
- + Đất đai manh mún, tranh chấp
- + Nguồn nước mất cân đối (lũ lụt, hạn hán), bị ô nhiễm
- + Thiếu vốn đầu tư
- + Trình độ người dân và cán bộ địa phương thấp
- + Mê tín dị đoan, lễ nghi rườm rà tốn kém
- + Nạn nhậu nhẹt tràn lan
- + Đông con, trẻ em bị suy dinh dưỡng, bệnh tật
- + Cơ sở hạ tầng kém phát triển
- + Thiếu trường học và giáo viên giỏi
- + Thiếu cơ sở y tế và cán bộ y tế tận tâm
- + Xa thị trường tiêu thụ nông sản
- + Thông tin nghèo nàn
- + Môi trường ô nhiễm (thuốc sâu, phân bón, nguồn nước nhiễm Coliform)
- + Nạn trộm cắp, hiềm khích, tranh chấp ruộng đất
- + v.v. ...

3.3.3 Phân tích tài nguyên - trở ngại

Các phân tích đơn giản nhất là làm một bản liệt kê ra tất cả những gì tài nguyên có trong cộng đồng và các trở ngại khi khai thác các nguồn tài nguyên này. Cân đối giữa *cái có* và *cái khó* ta có thể xác định được dự án có thuận lợi hay không thích hợp để triển khai hay không. Hình ảnh sau cho ta phương cách này:



Hình 3.3: Sơ đồ phân tích tài nguyên - trở ngại

3.4 MỤC TIÊU DỰ ÁN

3.4.1 Định nghĩa mục tiêu

Mục tiêu của dự án là cái đích nhắm tới cần phải đạt của một dự án, hoạch định mục tiêu còn được hiểu là định ra hướng đi của một dự án. Đây là một khâu rất quan trọng khi xây dựng kế hoạch cho một dự án hay một chương trình.

3.4.2 Phân loại mục tiêu

Theo Stanley Gajanayake và Jaya Gajanayake (*A Participatory Training Manual on Community Project Development, 1993*): “Việc thực hiện thành công của một dự án tùy thuộc vào việc người ta xác định mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể rõ rệt đến mức nào”.

= Mục tiêu tổng quát (Aims, Goals) = Mục tiêu dài hạn = Mục tiêu cao

Mục tiêu tổng quát mô tả ý tưởng chung, một định hướng, chủ trương bao quát cần phải đi tới. Nó được phát biểu một cách ngắn gọn, chung nhất bao trùm và tổng hợp một loạt những kết quả có được từ dự án.

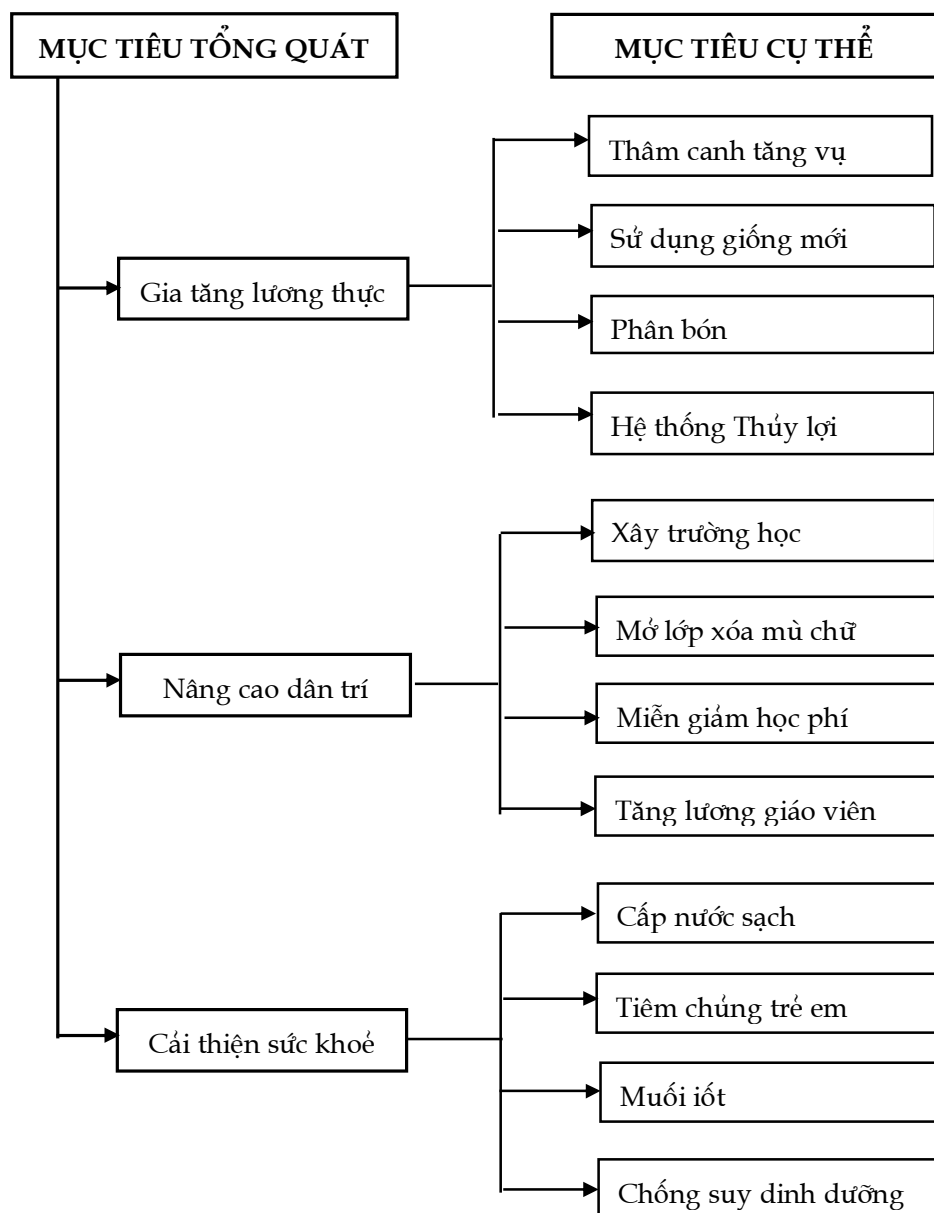
Ví dụ: Các mục tiêu tổng quát như

- + An ninh lương thực (*Food security*),
- + Xóa đói giảm nghèo (*Poverty reduction*),
- + Bảo vệ môi trường (*Environmental protection*),
- + Cải thiện sức khoẻ (*Improved Health*),
- + Nâng cao mức sống (*Improved Living Standard*), ...

= **Mục tiêu cụ thể (Objectives, Purpose)**

Mục tiêu cụ thể được phát biểu rõ hơn biểu thị kết quả của dự án bằng những cụm từ mang tính hành động nhiều hơn. Mục tiêu cụ thể chính là một danh sách được liệt kê trình bày các kết quả mong muốn đạt được một cách chi tiết. Các mục tiêu không được mơ hồ, không rõ nghĩa. Để một dự án có được định hướng và mục đích rõ rệt thì các mục tiêu cụ thể phải được một cách hệ thống.

Mục tiêu tổng quát được cấu tạo bởi nhiều mục tiêu cụ thể. Việc đạt được từng mục tiêu cụ thể riêng rẽ cuối cùng sẽ giúp đạt được mục tiêu tổng quát.



Hình 3.4: Ví dụ về mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

Ngoài ra, ta có thể phân mục tiêu theo:

☞ **Phân loại theo thứ bậc**

- + Mục tiêu bậc cao
- + Mục tiêu bậc trung
- + Mục tiêu bậc thấp

☞ **Phân loại theo thời gian**

- + Mục tiêu dài hạn
- + Mục tiêu trung hạn
- + Mục tiêu ngắn hạn

☞ **Phân loại theo tính chất**

- + Mục tiêu kỹ thuật
- + Mục tiêu xã hội
- + Mục tiêu kinh tế

3.4.3 Yêu cầu của mục tiêu

Mục tiêu cụ thể phải xuất phát từ những nhu cầu đã định, tiêu chí một mục tiêu tốt phải là:

- Gắn với nhu cầu thực tế
- Cụ thể hóa vấn đề cần giải quyết
- Rõ ràng, dễ hiểu
- Có thể đo lường được
- Có tính khả thi

Muốn vậy, khi xây dựng mục tiêu cụ thể phải tự trả lời được các câu hỏi sau:

- ? Dự án cần thực hiện CÁI GÌ ?
- ? TẠI SAO phải thực hiện dự án ?
- ? Tiến hành dự án CHO AI ?
- ? KHI NÀO thì thực hiện dự án ?
- ? Các hoạt động của dự án tiến hành Ở ĐÂU ?
- ? AI sẽ đứng ra tiến hành các hoạt động của dự án ?

Rowntree D. (1974) đã liệt kê các từ ngữ cần phải tránh và các từ ngữ nên dùng khi viết về mục tiêu cụ thể:

TRÁNH DÙNG CÁC TỪ:	NÊN DÙNG CÁC TỪ :
- Biết (<i>Know</i>)	+ Liệt kê (<i>List</i>)
- Hiểu (<i>Understand</i>)	+ Mô tả (<i>Describe</i>)
- Quen thuộc với (<i>Be familiar with</i>)	+ Đánh giá (<i>Evaluate</i>)
- Trở nên quen với (<i>Become acquainted with</i>)	+ Phát biểu (<i>State</i>)
- Có một hiểu tốt về (<i>Have a good grasp of</i>)	+ Giải thích (<i>Explain</i>)
- Nhận được (<i>Obtain a working knowledge of</i>)	+ Chọn lựa (<i>Select</i>)
- Nhận thức (<i>Appreciate</i>)	+ Định danh (<i>Identify</i>)
- Thấy ý nghĩa của (<i>Realise the significance of</i>)	+ Phân biệt (<i>Distinguish</i>)
- Biết được (<i>Be aware of</i>)	+ Thiết kế (<i>Design</i>)
- Tin rằng (<i>Believe</i>)	+ Xây dựng (<i>Construct</i>)
- Được quan tâm đến (<i>Be interested in</i>)	+ Giải quyết (<i>Solve</i>)

THAM KHẢO

MẪU VĂN BẢN
SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI
CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
"XÂY DỰNG MÔ HÌNH ỨNG DỤNG KHCN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH
TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 1998 - 2002"
(theo hướng dẫn của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Hà nội, tháng 5/1999)

THUYẾT MINH DỰ ÁN

*Thuộc Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ
phát triển kinh tế - xã hội Nông thôn và Miền núi*

I. Khái quát

1. Tên dự án :
2. Thời gian thực hiện: tháng (từ tháng/..... đến tháng/năm)
3. Cấp quản lý: Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
4. Cơ quan chủ quản Dự án: Ủy ban Nhân dân Tỉnh/ Thành phố
5. Cơ quan chủ trì Dự án: Sở KHCNMT Tỉnh/ Thành phố
6. Địa chỉ cơ quan chủ trì Dự án:.....
Điện thoại :
7. Chủ nhiệm Dự án (Lãnh đạo Sở KHCNMT) Họ và tên :
Học hàm : Học vị :
Chức vụ :
Địa chỉ :
8. Cơ quan chuyển giao công nghệ chính: (các cơ quan KHCN Trung ương)
.....
.....
.....
9. Cơ quan phối hợp thực hiện
.....
.....
10. Kinh phí:
+ Tổng kinh phí để thực hiện dự án : triệu đồng
trong đó - Từ kinh phí sự nghiệp khoa học trung ương triệu đồng
- Từ kinh phí sự nghiệp khoa học địa phương triệu đồng
- Từ các nguồn vốn khác triệu đồng
+ Tổng kinh phí thu hồi triệu đồng (..... % kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học)
- Thu hồi về ngân sách trung ương triệu đồng
- Thu hồi về ngân sách địa phương triệu đồng

II. Thuyết minh chi tiết

1. Căn cứ để lựa chọn nội dung và địa bàn thực hiện dự án

1.1 Căn cứ chủ trương, chính sách, qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và của Địa phương

1.2 Đặc điểm tự nhiên

1.3 Đặc điểm kinh tế - xã hội

2. Mục tiêu của dự án

2.1 Mục tiêu trực tiếp của dự án

2.2 Mục tiêu nhân rộng kết quả của các mô hình

2.3 Mục tiêu đào tạo cán bộ, kỹ thuật viên cho địa bàn

3. Nội dung dự án

3.1 Xây dựng mô hình A

3.1 Xây dựng mô hình B

3.1 Xây dựng mô hình C

4. Tiến độ thực hiện dự án

Bảng 1

STT	Nội dung công việc	Thời gian (Bắt đầu và kết thúc)	Dự kiến kết quả	Cơ quan, Người thực hiện
1	2	3	4	5

5. Kinh phí thực hiện dự án

Bảng 2

STT	Nguồn kinh phí	Tổng số kinh phí	Trong đó					
			Thuê khoán chuyên môn và đào tạo	Nguyên vật liệu, năng lượng	Chi phí lao động trực tiếp sản xuất	Máy móc, thiết bị	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số - NS TƯ - NS ĐP - Vốn TD - Vốn ND ...							

NSTƯ : Ngân sách Sự nghiệp khoa học Trung ương

NSĐP : Ngân sách Sự nghiệp khoa học Địa phương

Vốn TD : Vốn Tín dụng

Vốn ND : Vốn Nhân dân

6. Dự kiến hiệu quả Kinh tế - Xã hội

6.1 Hiệu quả kinh tế trực tiếp của các mô hình dự án

.....

6.2 Hiệu quả kinh tế - xã hội theo khả năng mở rộng của dự án

.....

7. Kết luận và kiến nghị

a. Kết luận

.....

b. Kiến nghị

.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Chủ nhiệm dự án

(ký tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...

Cơ quan chủ trì dự án

(ký tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...

Cơ quan chủ quản dự án

(ký tên, đóng dấu)

THAM KHẢO

MỤC LỤC BÁO CÁO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÙNG CAO
NƯỚC CHDCND LÀO

--- oOo ---

*(Trích dịch từ Lao PDR - UPLAND AGRICULTURE DEVELOPMENT PROJECT
của Ngân hàng Thế giới - The World Bank - Report No. 8003 - LA, Nov. 7, 1989)*

Bảng Mục lục

	<u>Trang số</u>
Tóm tắt Tiền vay và Dự án	i - iii
I. BỐI CẢNH KHU VỰC	1
Tổng quát	1
Nông nghiệp trong nền Kinh tế Quốc gia	3
Mục tiêu Chính phủ. Các Chính sách và Chiến lược	
Phát triển Nông nghiệp	4
Chiến lược Cho vay về Nông nghiệp của IDA	6
II. DỰ ÁN	8
Mục tiêu Dự án và Diễn giải	8
Lý lẽ cho việc Liên hệ với IDA	8
Tiểu mục chi tiết	9
Phát triển cây café	9
Phát triển cây đậu nành và các cây màu khác	10
Cải thiện Hệ thống tưới cho vùng Thung lũng	11
Phát triển Khuyến nông và Nghiên cứu Nông nghiệp	12
Cải thiện Giao thông nhánh và Cấp nước Làng mạc	14
Huấn luyện và Trợ giúp Kỹ thuật	15
III. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ	17
Điều phối Dự án	17
Sắp xếp Thực hiện	17
Theo dõi, Đánh giá và Báo cáo	20
IV. VỐN VÀ TÀI CHÍNH CHO DỰ ÁN	21
Vốn Dự án	21
Phân tích Tài chính	22
Phần thu	23
Các chi tiêu	24
Kê toán và Kiểm toán	25

V. SẢN XUẤT, GIÁ CẢ - THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ HỒI VỐN	26
Sản xuất	26
Giá cả và thị trường	27
Sự hồi vốn	28
VI. LỢI ÍCH, LÝ GIẢI VÀ RỦI RO	30
Lợi ích	30
Tác động môi trường	31
Vai trò của phụ nữ	31
Nhóm các người dân tộc thiểu số	32
Lý giải	32
Rủi ro Dự án	33
VII. SỰ BẢO ĐẢM VÀ KHUYẾN CÁO	35

PHỤ LỤC

1. Thành lập Giá cả Chi tiết
2. Đánh giá kinh tế: Thông số Kinh tế, Dòng tiền Vốn và Lợi ích
3. Mô hình Nông trang
4. Cải thiện Hệ thống Tưới
5. Tiểu mục Café
6. Liên hiệp Nhà máy Xay xát Thức ăn Gia súc Tha-Ngone
7. Hệ thống Giao thông Nhánh
8. Tham khảo về các Trợ lý Kỹ thuật
9. Sơ đồ thành lập các Mục chi Tiền vay
10. Dòng Tiền tệ Chính phủ
11. Sơ đồ Giám sát
12. Tài liệu về Hồ sơ Dự án

BIỂU ĐỒ

1. Các liên kết Dự án
2. Sơ đồ Thực hiện
3. Sơ đồ Tổ chức của Bộ Nông nghiệp
4. Sơ đồ Tổ chức của các Phòng Ban cấp Tỉnh

BẢN ĐỒ

1. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (IBRD No. 21375R)
2. Khu vực Dự án phía Bắc (IBRD No. 21376R)
3. Khu vực Dự án phía Nam (IBRD No. 21377R)